TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM THAO** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 92/2021/QĐST-HNGĐ	*Lâm Thao, ngày 08 tháng 6 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 118/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1980;

Trú tại: Khu 12, xã C, huyện L, tỉnh P.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1982;

Trú tại: Khu 12, xã C, huyện L, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân gia đình

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1980 và chị Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1982.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh B và chị O đều xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 16/02/2004 và Nguyễn Thanh H, sinh ngày 19/3/2006. Khi ly hôn, hai bên thống nhất thỏa thuận giao cho anh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Thị Thu H, sinh ngày 16/02/2004 và cháu Nguyễn Thanh H, sinh ngày 19/3/2006 đến khi con chung thành niên. Chị O không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh B.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức, công nợ: Hai bên thống nhất không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn B tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận anh B đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0001913 ngày 08/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Hoàn lại cho anh B 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. "Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Thao;
- UBND xã C;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Điêu Thị Bích Lượt